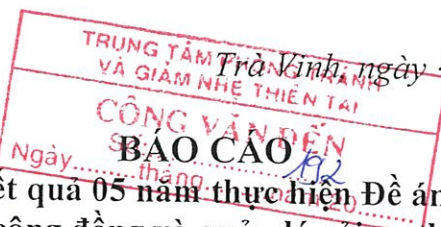


UBND TỈNH TRÀ VINH
BCH PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI
VÀ TÌM KIẾM CỨU NẠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số : 02/ BC- PCTT



Trà Vinh, ngày 10 tháng 3 năm 2015

Kết quả 05 năm thực hiện Đề án

“Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng” trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2009 -2014

Thực hiện nội dung Công văn số 186/TCTL ngày 09/02/2015 của Tổng cục Thủy lợi về việc báo cáo kết quả 05 năm thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng” giai đoạn 2009-2014, Thường trực Ban chỉ huy Phòng, thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh báo cáo như sau:

1. Kết quả thực hiện

- Tỉnh đã ban hành những Quyết định để thực hiện đề án: Quyết định số 59/QĐ-UBND ngày 18/01/2010; Quyết định số 1767/QĐ-UBND ngày 08/10/2012; Quyết định số 1914/QĐ-UBND ngày 15/10/2013; Quyết định số 1058/QĐ-UBND ngày 03/6/2013 v/v phê duyệt KH thực hiện Đề án 1002, giai đoạn 2013-2015.

- Tỉnh đã gửi đi đào tạo (Do DMC tổ chức) và tổ chức đào tạo tại chỗ tổng cộng 180 giảng viên (27 giảng viên cấp tỉnh, 55 giảng viên cấp huyện và 98 giảng viên cấp xã), ngoài ra các tổ chức phi chính phủ (Tổ chức Oxfam Trà Vinh, AMD) cũng đã hỗ trợ đào tạo các tập huấn viên là các cán bộ các cấp thực hiện công tác quản lý rủi ro thiên tai tổng cộng 752 người, trong đó có 193 người được tuyên truyền bằng phương pháp giáo dục hành động-PAOT (cấp huyện 20 người, cấp xã 173 người), 67 người về đánh giá PVCA, số còn lại tập huấn nâng cao năng lực.

- Tổ chức tập huấn tuyên truyền nâng cao nhận thức về Phòng, chống thiên tai (PCTT) cho người dân ở những khu vực thường xuyên chịu ảnh hưởng thiên tai, kết quả BCH PCTT của tỉnh đã tổ chức trên 50 lớp với khoảng 4.712 lượt người tham dự, và tổ chức Oxfam Trà Vinh (Dự án PRC) đã tổ chức 175 lớp truyền thông nâng cao nhận thức cộng đồng về BDKH-GNTT bằng phương pháp giáo dục hành động (PAOT) tuyên truyền cho 2.652 hộ dân (396 hộ nghèo, 371 phụ nữ chủ hộ, 652 hộ Khmer).

- Tập huấn xây dựng được 12 bản đồ quản lý rủi ro thiên tai cho các xã (12 bản đồ giấy, trong đó 02 bản đồ số hóa).

- Xây dựng hệ thống loa cảnh báo truyền tin sớm về thiên tai trong cộng đồng

- Lồng ghép các kiến thức về PCTT vào hệ thống giáo dục các cấp, triển khai được ở cấp Trung học phổ thông (từ năm 2012 đến nay), đưa vào chương trình giảng dạy ở 05 bộ môn (Công nghệ, Địa lý, Hóa học, Sinh học và Vật lý), hàng năm lồng ghép 30% số tiết giảng dạy của mỗi môn, các cấp còn lại (mầm non, tiểu học, trung học cơ sở) tỉnh sẽ có kế hoạch đào tạo cũng như lồng ghép chương trình giảng dạy trong giai đoạn 2015-2020. Đồng thời đào tạo tổng cộng 619 giáo

viên/1.685 giáo viên của 33 trường THPT trên địa bàn tỉnh, số còn lại dự kiến sẽ triển khai đào tạo trong giai đoạn từ 2015-2020.

***Các kết quả cụ thể chi tiết theo phụ lục đính kèm**

2. Đánh giá kết quả thực hiện

- Về công tác chỉ đạo, phối hợp: Lãnh đạo tỉnh quan tâm chỉ đạo sâu sát việc triển khai tổ chức thực hiện Đề án: Có sự phối hợp tốt giữa các Sở ngành, địa phương trong tổ chức thực hiện.

- Về kinh phí thực hiện: tỉnh phân bổ ngay từ đầu năm và được hỗ trợ từ tổ chức nước ngoài (Oxfam). Tổng kinh phí thực hiện (2010-2014) là: 2.025.000.000 đồng, trong đó ngân sách tỉnh 380.000.000 đồng; tổ chức Oxfam (Dự án PRC) 1.645.300.000 đồng.

- Về chất lượng, tiến độ: Với nguồn kinh phí ít ỏi hàng năm của tỉnh, tỉnh chỉ thực hiện hạn chế một số hoạt động nêu trên, các hoạt động tương đối đạt chất lượng, qua đó các Sở, ngành chức năng, địa phương đã xác định được vai trò trách nhiệm của mình trong công tác phòng, tránh và giảm nhẹ thiên tai; Ý thức của người dân về công tác PT & GNTT đã có những chuyển biến tích cực.

3. Các khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện

- Nguồn kinh phí địa phương hạn chế không thể triển khai các hoạt động một cách đồng bộ có hệ thống theo kế hoạch đã phê duyệt.

- Chưa có hướng dẫn cơ chế về tài chính để tổ chức thực hiện đề án nên một số hoạt động còn lúng túng

- Cán bộ thực hiện công tác Phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai ở địa phương hầu hết là kiêm nhiệm và thay đổi thường xuyên, trình độ chuyên môn cũng như kinh nghiệm về công tác này còn nhiều hạn chế.

4. Kiến nghị, đề xuất

- Bộ Nông nghiệp & PTNT có phương án sớm hỗ trợ kinh phí để địa phương tổ chức thực hiện Đề án kịp tiến độ kế hoạch.

- Tăng cường đào tạo thêm cho địa phương giảng viên nguồn cấp tỉnh (tăng thêm 50 gv)

- Sớm ban hành hướng dẫn về cơ chế tài chính thực hiện Đề án./.

Nơi nhận:

- TCTL;
- UBND tỉnh (b/c)
- TTPT&GNTT;
- TB, PTBTT;
- Lưu VP./.

**TL. TRƯỞNG BAN
CHÁNH VĂN PHÒNG**



Nguyễn Văn Trường

Phụ lục

Báo cáo kết quả 05 năm thực hiện Đề án "Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng"
giai đoạn 2009-2014 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh (gọi tắt Đề án 1002)
(Đính kèm Báo cáo số: 02 /PCTT ngày 10 /03/2015)

Chỉ số		Thông tin báo cáo	Đơn vị tính	Kết quả thu thập thông tin	Giá trị của các chỉ số tỷ lệ	Thông tin bổ sung
(1)		(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
Chỉ số 1B	Số lượng và tên các QĐ, văn bản hướng dẫn do cấp tỉnh ban hành để thực hiện Đề án	Số lượng : 04 Quyết định của UBND tỉnh Trà Vinh - QĐ số 59/QĐ-UBND ngày 18/01/2010 v/v phê duyệt KH thực hiện đề án 1002 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh, giai đoạn 2010-2020. - QĐ số 1767/QĐ-UBND ngày 08/10/2012 v/v phê duyệt danh sách 49 công chức, viên chức tham gia khóa đào tạo giảng viên cấp tỉnh thực hiện Đề án 1002, giai đoạn 2010-2020; QĐ số 1914/QĐ-UBND ngày 15/10/2013 v/v phê duyệt bổ sung danh sách 05 công chức, viên chức tham gia khóa đào tạo Giảng viên cấp tỉnh thực hiện đề án - QĐ số 1058/QĐ-UBND ngày 03/6/2013 v/v phê duyệt KH thực hiện Đề án 1002, giai đoạn 2013-2015.				
Chỉ số 2A	Số lượng tỉnh đã ban hành kế hoạch thực hiện	Tỉnh đã ban hành kế hoạch thực hiện Đề án	Đã có			
Chỉ số 2B	Số lượng tỉnh đã có báo cáo kết quả thực hiện Đề án	Tỉnh đã có báo cáo kết quả thực hiện Đề án	Đã có			

Phụ lục

Báo cáo kết quả 05 năm thực hiện Đề án "Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng"
giai đoạn 2009-2014 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh (gọi tắt Đề án 1002)
(Đính kèm Báo cáo số: 02 /PCTT ngày 10 /03/2015)

Chỉ số		Thông tin báo cáo	Đơn vị tính	Kết quả thu thập thông tin	Giá trị của các chỉ số tỷ lệ	Thông tin bổ sung
(1)		(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
Chỉ số 1B	Số lượng và tên các QĐ, văn bản hướng dẫn do cấp tỉnh ban hành để thực hiện Đề án	Số lượng : 04 Quyết định của UBND tỉnh Trà Vinh - QĐ số 59/QĐ-UBND ngày 18/01/2010 v/v phê duyệt KH thực hiện đề án 1002 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh, giai đoạn 2010-2020. - QĐ số 1767/QĐ-UBND ngày 08/10/2012 v/v phê duyệt danh sách 49 công chức, viên chức tham gia khóa đào tạo giảng viên cấp tỉnh thực hiện Đề án 1002, giai đoạn 2010-2020; QĐ số 1914/QĐ-UBND ngày 15/10/2013 v/v phê duyệt bổ sung danh sách 05 công chức, viên chức tham gia khóa đào tạo Giảng viên cấp tỉnh thực hiện đề án - QĐ số 1058/QĐ-UBND ngày 03/6/2013 v/v phê duyệt KH thực hiện Đề án 1002, giai đoạn 2013-2015.				
Chỉ số 2A	Số lượng tỉnh đã ban hành kế hoạch thực hiện	Tỉnh đã ban hành kế hoạch thực hiện Đề án	Đã có			
Chỉ số 2B	Số lượng tỉnh đã có báo cáo kết quả thực hiện Đề án	Tỉnh đã có báo cáo kết quả thực hiện Đề án	Đã có			

Chỉ số 4	Số lượng cán bộ nữ tham gia thực hiện Đề án ở các cấp	Số lượng cán bộ nữ tham gia thực hiện Đề án ở cấp tỉnh		Nhóm giảng viên cấp tỉnh tập huấn giảng viên cấp huyện	
		Số lượng cán bộ nữ tham gia thực hiện Đề án ở cấp huyện	02 người		
		Số lượng cán bộ nữ tham gia thực hiện Đề án ở cấp xã	11 người		
Chỉ số 5A= 5A1/5A2*100 %	Tỷ lệ cán bộ cấp tỉnh trực tiếp làm công tác phòng, chống thiên tai đã được đào tạo về QLRRTT-DVCD	Số lượng cán bộ cấp tỉnh trực tiếp làm công tác phòng, chống thiên tai đã được đào tạo về QLRRTT-DVCD	21 người	Các xã Phước Hảo, Hòa Minh, Long Hòa, Đa Lộc, Hòa Lợi, Thuận Hòa, Long Sơn, Thạnh Hòa Sơn, Hiệp Mỹ Đông, Hiệp Mỹ Tây	Thu thập số liệu tổng cán bộ nữ trên địa bàn các huyện
			53 người		
			21%		
		Tổng số cán bộ cấp tỉnh trực tiếp làm công tác PCTT	250 người		
				Đã tham gia khóa đào tạo ngắn hạn GV cấp tỉnh (cán bộ nguồn TOT cấp tỉnh) do BCDPCLBTW (27 người) và Ban điều phối AMD (26 người) tổ chức.	Cán bộ làm chủ yếu công tác kiêm nhiệm thuộc Ban Chỉ huy PCTT & TKCN của các Sở, ngành tỉnh

Chỉ số 5B	Tỷ lệ cán bộ cấp huyện trực tiếp làm công tác phòng, chống thiên tai đã được đào tạo về QLRRTT-DVCE	số lượng cán bộ cấp huyện trực tiếp làm công tác phòng, chống thiên tai đã được đào tạo về QLRRTT-DVCE	75 người	24%	BCH PCTT tỉnh tổ chức tập huấn cho cán bộ huyện làm nông cốt 55 người, tổ chức Oxfam Trà Vinh (Dự án PRC) hỗ trợ đào tạo 20 tập huấn viên cấp huyện
		Tổng số cán bộ cấp huyện trực tiếp làm công tác phòng, chống thiên tai	317 người		Thành viên BCH PCTT các huyện, tp
Chỉ số 5C	Tỷ lệ cán bộ cấp xã trực tiếp làm công tác phòng, chống thiên tai đã được đào tạo về QLRRTT-DVCE	số lượng cán bộ cấp xã trực tiếp làm công tác phòng, chống thiên tai đã được đào tạo về QLRRTT-DVCE	804 người	35%	BCH PCTT tỉnh tổ chức tập huấn cho lực lượng cán bộ xã làm nông cốt 98 cb; Tổ chức Oxfam Trà Vinh hỗ trợ tập huấn 706 cb.
		Tổng số cán bộ cấp xã trực tiếp làm công tác phòng, chống thiên tai	2.315 người		Thành viên BCH PCTT các xã, phường, thị trấn
Chỉ số 6A= 6A1/6A2*100 %	Tỷ lệ tập huấn viên cấp tỉnh đã được đào tạo về QLRRTT-DVCE	Số lượng tập huấn viên cấp tỉnh đã được đào tạo về QLRRTT-DVCE	27 người	50%	Số GV cấp tỉnh được UBND tỉnh phê duyệt tại QĐ số 1767/QĐ-UBND đã tham gia khóa đào tạo (ngắn hạn) GV cấp tỉnh do BCĐ PCLBTTW tổ chức

		Tổng số tập huấn viên cấp tỉnh	54 người			Tổng số GV cấp tỉnh do UBND tỉnh Trà Vinh phê duyệt tại QĐ số 1767/QĐ-UBND ngày 08/10/2012 và QĐ bổ sung số 1914/QĐ-UBND ngày 15/10/2013
Chỉ số 6B	Số lượng tập huấn viên cấp huyện đã được đào tạo về QLRRTT-DVCD	Số lượng tập huấn viên cấp huyện đã được đào tạo về QLRRTT-DVCD	75 người			BCH PCTT tỉnh tổ chức tập huấn cho lực lượng cán bộ huyện làm nông cốt, tổ chức Oxfam Trà Vinh (Dự án PRC) hỗ trợ đào tạo 20 tập huấn viên cấp huyện
Chỉ số 6C	Số lượng tập huấn viên cấp xã đã được đào tạo về QLRRTT-DVCD	Số lượng tập huấn viên cấp xã đã được đào tạo về QLRRTT-DVCD	356 người			BCH PCTT tỉnh tổ chức tập huấn cho lực lượng cán bộ xã làm nông cốt 98 cb; Tổ chức Oxfam tập huấn 258 cb.
Chỉ số 6F	Tỷ lệ thành viên nhóm hỗ trợ kỹ thuật cấp xã đã được đào tạo về QLRRTT-DVCD	Mời thành lập được 02 nhóm kỹ thuật thuộc 02 xã Dân Thành, Trường Long Hòa (huyện Duyên Hải) khi lập Dự án lập bản đồ quản lý RRTT cho 02 xã này	31 người/ 31 người		100%	Các xã còn lại (28 xã đề án) sẽ có kế hoạch thành lập nhóm hỗ trợ kỹ thuật
Chỉ số 6G	Tỷ lệ thành viên nhóm cộng đồng của xã đã được đào tạo về QLRRTT-DVCD	Mời thành lập được 10 nhóm cộng đồng thuộc 02 xã Dân Thành, Trường Long Hòa (huyện Duyên Hải) khi lập Dự án lập bản đồ quản lý RRTT cho 02 xã này	85 người/ 85 người		100%	Các xã còn lại (28 xã đề án) sẽ có kế hoạch thành lập nhóm cộng đồng

Chỉ số 7A= $\frac{7A1/7A2}{7A2} \times 100$ %	Tỷ lệ xã của tỉnh tổ chức tuyên truyền, phổ biến kiến thức về phòng chống thiên tai hàng năm	Số lượng xã của tỉnh tổ chức tuyên truyền, phổ biến kiến thức về phòng chống thiên tai hàng năm	30 xã	120%	Các xã cụ thể: - H.Châu Thành gồm: xã Phước Hào, Hưng Mỹ, Hòa Minh, Long Hòa, Hòa Thuận, Đa Lộc, Hòa Lợi. - H.Cầu Ngang gồm: Thuận Hòa, Long Sơn, Thạnh Hòa Sơn, Hiệp Mỹ Đông, Hiệp Mỹ Tây, Kim Hòa, Mỹ Long Nam, Vĩnh Kim, Mỹ Long Bắc, TT Mỹ Long, Nhị Trường, Trường Thọ. - H.Duyên Hải gồm: Hiệp Thạnh, Trường Long Hòa, Dân Thành, Đông Hải, TT Long Thành, Ngũ Lạc, Long Vĩnh, Long Hữu, Long Khánh, Long Toàn, TT Duyên Hải
Chỉ số 8A	Tỷ lệ số người dân của xã được tuyên truyền, phổ biến kiến thức về phòng chống thiên tai	Tỷ lệ số người dân của xã được tuyên truyền, phổ biến kiến thức về phòng chống thiên tai hàng năm	15.320/ 212.690	1,5%	
Chỉ số 9A= $\frac{7A1/7A2}{7A2} \times 100$ %	Số lượng xã của tỉnh đã triển khai diễn tập hàng năm	Số lượng xã của tỉnh đã triển khai diễn tập hàng năm	02 xã		

Chỉ số 10A1	Số lượng tỉnh đã sử dụng bộ tài liệu về QLRRTT-DVCD do Bộ Nông nghiệp và PTNT/TCTL ban hành	Tỉnh đã sử dụng bộ tài liệu về QLRRTT-DVCD do Bộ Nông nghiệp và PTNT/TCTL ban hành để tập huấn	Đã có				
Chỉ số 10B= 10B1/10B2*10 0%	Tỷ lệ huyện của tỉnh đã sử dụng bộ tài liệu về QLRRTT-DVCD do Bộ Nông nghiệp và PTNT/TCTL ban hành để tập huấn	Số lượng huyện của tỉnh đã sử dụng bộ tài liệu về QLRRTT-DVCD do Bộ Nông nghiệp và PTNT/TCTL ban hành để tập huấn	08 huyện	100%		Tỉnh triển khai tài liệu xuống các huyện	
			Tổng số huyện nằm trong danh sách thực hiện Đề án của tỉnh				
			Số lượng xã của tỉnh đã sử dụng bộ tài liệu về QLRRTT-DVCD do Bộ Nông nghiệp và PTNT/TCTL ban hành để tập huấn				
Chỉ số 10C= 10C1/10C2*10 0%	Tỷ lệ xã của tỉnh đã sử dụng bộ tài liệu về QLRRTT-DVCD do Bộ Nông nghiệp và PTNT/TCTL ban hành để tập huấn	Tổng số xã nằm trong danh sách thực hiện Đề án của tỉnh	02 xã	8%		Tỉnh triển khai tài liệu xuống các xã	
			Tỉnh đã sử dụng bộ tài liệu ban hành của cấp trên biên soạn lại phù hợp với điều kiện địa phương				
			Đã có				
Chỉ số 11B= 11B1/11B2*10 0%	Tỷ lệ cấp huyện đã sử dụng bộ tài liệu ban hành của cấp trên biên soạn lại phù hợp với điều kiện địa phương	Số lượng huyện đã sử dụng bộ tài liệu ban hành của cấp trên biên soạn lại phù hợp với điều kiện địa phương	08 huyện	100%			
			Tổng số huyện nằm trong danh sách thực hiện Đề án của tỉnh				
			8 huyện				

Chỉ số 11C= 11C1/11C2*10 0%	Tỷ lệ cấp xã đã sử dụng bộ tài liệu ban hành của cấp trên biên soạn lại phù hợp với điều kiện địa phương	Số lượng xã đã sử dụng bộ tài liệu ban hành của cấp trên biên soạn lại phù hợp với điều kiện địa phương	25 xã			100%	
Chỉ số 12A= 12A1/12A2*10 0%	Tỷ lệ xã của tỉnh đã xây dựng kế hoạch phòng chống thiên tai hàng năm có sự tham gia của cộng đồng	Tổng số xã nằm trong danh sách thực hiện Đề án của tỉnh	25 xã			100%	
Chỉ số 13A= 13A1/13A2*10 0%	Tỷ lệ xã của tỉnh đã lồng ghép kế hoạch phòng, chống thiên tai vào kế hoạch phát triển KTXH của địa phương	Số lượng xã của tỉnh đã lồng ghép kế hoạch phòng, chống thiên tai vào kế hoạch phát triển KTXH của địa phương	10 xã			40%	
Chỉ số 14A= 14A1/14A2*10 0%	Tỷ lệ xã của tỉnh đã xây dựng bản đồ rủi ro thiên tai do người dân tự vẽ	Tổng số xã nằm trong danh sách thực hiện Đề án của tỉnh	25 xã				
Chỉ số 14B= 14B1/14B2*10 0%	Tỷ lệ xã của tỉnh đã cập nhật bản đồ rủi ro thiên tai do người dân tự vẽ	Số lượng xã của tỉnh đã xây dựng bản đồ rủi ro thiên tai do người dân tự vẽ	12 xã			48%	
Chỉ số 15A	Liệt kê các trang thiết bị hiện có phục vụ công tác thực hiện Đề án ở cấp tỉnh	Tổng số xã nằm trong danh sách thực hiện Đề án của tỉnh	25 xã				
		Số lượng xã của tỉnh đã cập nhật bản đồ rủi ro thiên tai do người dân tự vẽ	12 xã			48%	12 bản đồ giấy, trong đó 02 bản đồ số
		Tổng số xã nằm trong danh sách thực hiện Đề án của tỉnh	25 xã				
		Số lượng xã của tỉnh đã lồng ghép kế hoạch phòng, chống thiên tai vào kế hoạch phát triển KTXH của địa phương	10 xã			40%	
		Tổng số xã nằm trong danh sách thực hiện Đề án của tỉnh	25 xã				
		Số lượng xã của tỉnh đã xây dựng kế hoạch phòng chống thiên tai hàng năm có sự tham gia của cộng đồng	25 xã			100%	
		Tổng số xã nằm trong danh sách thực hiện Đề án của tỉnh	25 xã				
		Số lượng xã của tỉnh đã xây dựng kế hoạch phòng chống thiên tai hàng năm có sự tham gia của cộng đồng	25 xã			100%	
		Tổng số xã nằm trong danh sách thực hiện Đề án của tỉnh	25 xã				
		Số lượng xã của tỉnh đã lồng ghép kế hoạch phòng, chống thiên tai vào kế hoạch phát triển KTXH của địa phương	10 xã			40%	
		Tổng số xã nằm trong danh sách thực hiện Đề án của tỉnh	25 xã				
		Số lượng xã của tỉnh đã xây dựng bản đồ rủi ro thiên tai do người dân tự vẽ	12 xã			48%	
		Tổng số xã nằm trong danh sách thực hiện Đề án của tỉnh	25 xã				
		Số lượng xã của tỉnh đã cập nhật bản đồ rủi ro thiên tai do người dân tự vẽ	12 xã			48%	12 bản đồ giấy, trong đó 02 bản đồ số
		Tổng số xã nằm trong danh sách thực hiện Đề án của tỉnh	25 xã				
		Cụm loa truyền thanh, Bộ loa tay	10 xã		93 cụm và 93 bộ		Hàng năm có rà soát lập báo cáo kiểm kê phương tiện trang thiết bị phục vụ công tác PCTT

Chỉ số 17A= 17A1/17A2*10 0%	Tỷ lệ xã của tỉnh đã có hệ thống truyền tin, cảnh báo sớm về thiên tai	Số lượng xã của tỉnh đã có hệ thống truyền tin, cảnh báo sớm về thiên tai	25 xã	100%	
	Tổng số xã nằm trong danh sách thực hiện Đề án của tỉnh		25 xã		
Chỉ số 18A	Tỷ lệ người dân trên địa bàn xã nhận được thông tin cảnh báo sớm về thiên tai	Số lượng người dân trên địa bàn xã nhận được thông tin cảnh báo sớm về thiên tai	127.614 người	60%	
Chỉ số 22A= 22A1/22A2*10 0%	Tỷ lệ giáo viên các trường mầm non trên địa bàn tỉnh đã được đào tạo, tập huấn về QLRRTT	Tổng số người dân trên địa bàn 25 xã đề án	212.690 người	0,6%	Dự kiến năm 2015 sẽ triển khai đào tạo, tập huấn cho 140 giáo viên mầm non, đến 2020 sẽ triển khai đào tạo hết 1.573 giáo viên
		Số lượng giáo viên các trường mầm non trên địa bàn tỉnh đã được đào tạo, tập huấn về QLRRTT (22A1)	10 người		
		Tổng số giáo viên các trường mầm non trên địa bàn tỉnh (22A2)	1.573 người		
Chỉ số 22B	Tỷ lệ giáo viên các trường tiểu học trên địa bàn tỉnh đã được đào tạo, tập huấn về QLRRTT	Số lượng giáo viên các trường tiểu học trên địa bàn tỉnh đã được đào tạo, tập huấn về QLRRTT	10 người	0,2%	Dự kiến năm 2015 sẽ triển khai đào tạo, tập huấn cho 200 giáo viên tiểu học (100nam và 100 nữ), đến 2020 sẽ triển khai đào tạo hết 5.011 giáo viên
		Tổng số giáo viên các trường tiểu học trên địa bàn tỉnh	5.011 người		

Chỉ số 22C	Tỷ lệ giáo viên các trường trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh đã được đào tạo, tập huấn về QLRRTT	Số lượng giáo viên các trường trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh đã được đào tạo, tập huấn về QLRRTT	10 người	05 Nam	0,3%	Dự kiến năm 2015 sẽ triển khai đào tạo, tập huấn cho 300 giáo viên trung học cơ sở (150 nam và 150 nữ), đến 2020 sẽ triển khai đào tạo hết 3.488 giáo viên
			3.488 người	05 Nữ 1.607 Nam 1.881 Nữ		
Chỉ số 22D	Tỷ lệ giáo viên các trường trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh đã được đào tạo, tập huấn về QLRRTT	Số lượng giáo viên các trường trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh đã được đào tạo, tập huấn về QLRRTT	619 người	412 Nam 207 Nữ	37%	Dự kiến đến 2020 sẽ triển khai đào tạo hết 1.685 giáo viên
			1.685 người	855 Nam 830 Nữ		
Chỉ số 22E	Tỷ lệ giáo viên các trung tâm giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh đã được đào tạo, tập huấn về QLRRTT	Số lượng giáo viên các trung tâm giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh đã được đào tạo, tập huấn về QLRRTT	40 người	21 Nam 17 Nữ	18%	Dự kiến đến 2020 sẽ triển khai đào tạo hết 219 giáo viên
			219 người	108 Nam 111 Nữ		

Chỉ số 23A	Số lượng giáo viên các cấp học tham gia vào đội ngũ giảng viên về QLRRTT-DVCD ở cấp tỉnh	Số lượng giáo viên các cấp học tham gia vào đội ngũ giảng viên về QLRRTT-DVCD ở cấp tỉnh	02 người	02 Nam 0 nữ	02 giáo viên trong danh sách 54 giảng viên cấp tỉnh được UBND tỉnh phê duyệt, chưa có giáo viên cấp huyện, xã dự kiến đến năm 2020 sẽ bổ sung thêm
Chỉ số 24A= 24A1/24A2*10 0%	Tỷ lệ các trường mầm non trên địa bàn tỉnh đưa kiến thức QLRRTT vào môn học chính khóa, ngoại khóa	Số lượng các trường mầm non trên địa bàn tỉnh đưa kiến thức QLRRTT vào môn học chính khóa, ngoại khóa (24A1) Tổng số các trường mầm non trên địa bàn tỉnh (24A2)	0 116 trường	Hiện chưa triển khai cấp mầm non	Dự kiến sẽ triển khai trong giai đoạn 2015 - 2020
Chỉ số 24B= 24b1/24B2*10 0%	Tỷ lệ các trường tiểu học trên địa bàn tỉnh đưa kiến thức QLRRTT vào môn học chính khóa, ngoại khóa	Số lượng các trường tiểu học trên địa bàn tỉnh đưa kiến thức QLRRTT vào môn học chính khóa, ngoại khóa (24B1) Tổng số các trường tiểu học trên địa bàn tỉnh (24B2)	0 214 trường	Hiện chưa triển khai cấp tiểu học	Dự kiến sẽ triển khai trong giai đoạn 2015 - 2020
Chỉ số 24C= 24C1/24C2*10 0%	Tỷ lệ các trường trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh đưa kiến thức QLRRTT vào môn học chính khóa, ngoại khóa	Số lượng các trường trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh đưa kiến thức QLRRTT vào môn học chính khóa, ngoại khóa (24C1) Tổng số các trường trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh (24C2)	0 99 trường	Hiện chưa triển khai trung học cơ sở	Dự kiến sẽ triển khai trong giai đoạn 2015 - 2020
Chỉ số 24D= 24D1/24D2*10 0%	Tỷ lệ các trường trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh đưa kiến thức QLRRTT vào môn học chính khóa, ngoại khóa	Số lượng các trường trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh đưa kiến thức QLRRTT vào môn học chính khóa, ngoại khóa (24D1) Tổng số các trường trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh (24D2)	33 trường 33 trường	Đã triển khai lồng ghép vào giáo án 05 môn đào tạo chính khóa : Công nghệ, Địa lý, Hóa học,	các giáo viên đã được tập huấn triển khai xây dựng giáo án lồng ghép vào chương trình giảng dạy cho tất cả các trường THPT trên địa

Chỉ số 24E= 24E1/24E2*10 0%	Tỷ lệ các trung tâm giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh đưa kiến thức QLRRTT vào môn học chính khóa, ngoại khóa	Số lượng các trung tâm giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh (24E1)	Số lượng các trung tâm giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh (24E2)	08 trung tâm	Đã triển khai lồng ghép vào giáo án 05 môn đào tạo chính khóa : Công nghệ, Địa lý, Hóa học,	89%	
Chỉ số 24F= 24F1/24F2*10 0%	Tỷ lệ các trường cao đẳng trên địa bàn tỉnh đưa kiến thức QLRRTT vào môn học chính khóa, ngoại khóa	Số lượng các trường cao đẳng trên địa bàn tỉnh đưa kiến thức QLRRTT vào môn học chính khóa, ngoại khóa (24F1)	Tổng số các trường cao đẳng trên địa bàn tỉnh (24F2)	01 trường	Tỉnh có 01 trường Đại học Trà Vinh	100%	Lồng ghép vào chương trình ngoại khóa mang tính chất giáo dục tuyên truyền
Chỉ số 24G= 24G1/24G2*10 0%	Tỷ lệ các trường đại học trên địa bàn tỉnh đưa kiến thức QLRRTT vào môn học chính khóa, ngoại khóa	Số lượng các trường đại học trên địa bàn tỉnh đưa kiến thức QLRRTT vào môn học chính khóa, ngoại khóa (24F1)	Tổng số các trường đại học trên địa bàn tỉnh (24F2)	01 trường	Tỉnh có 01 trường Cao đẳng y tế cộng đồng	100%	Lồng ghép vào chương trình ngoại khóa mang tính chất giáo dục tuyên truyền
Chỉ số 25A	Số lượng tiết học và hoạt động ngoại khóa cấp tiểu học trên địa bàn tỉnh có lồng ghép nội dung phòng chống và	Số lượng tiết học và hoạt động ngoại khóa cấp tiểu học trên địa bàn tỉnh có lồng ghép nội dung phòng chống và GNTT	Số lượng tiết học và hoạt động ngoại khóa cấp trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh có lồng ghép nội dung phòng chống và GNTT	Chưa triển khai			Kế hoạch triển khai giai đoạn 2015 -2020
Chỉ số 25B	Số lượng tiết học và hoạt động ngoại khóa cấp trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh có lồng ghép nội dung phòng chống và GNTT	Số lượng tiết học và hoạt động ngoại khóa cấp trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh có lồng ghép nội dung phòng chống và GNTT	Số lượng tiết học và hoạt động ngoại khóa cấp trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh có lồng ghép nội dung phòng chống và GNTT	Chưa triển khai			Kế hoạch triển khai giai đoạn 2015 -2020

Chỉ số 25C	Số lượng tiết học và hoạt động ngoại khóa cấp trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh có lồng ghép nội dung phòng chống và GNTT	Số lượng tiết học và hoạt động ngoại khóa cấp trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh có lồng ghép nội dung phòng chống và GNTT	Trung bình 132 tiết học trong 1 năm			Khoảng 30% số tiết học của 05 môn: Công nghệ, Địa lý, Hóa học, Sinh học và Vật lý (mỗi môn tb 88 tiết/năm)
Chỉ số 25D	Số lượng tiết học và hoạt động ngoại khóa tại trung tâm giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh có lồng ghép nội dung phòng chống và GNTT	Số lượng tiết học và hoạt động ngoại khóa tại trung tâm giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh có lồng ghép nội dung phòng chống và GNTT	Chưa triển khai			Kế hoạch triển khai giai đoạn 2015 -2020
Chỉ số 26A	Số lượng và tên các dự án về nâng cao nhận thức cộng đồng và QLRRTT-DVCD đã thực hiện trên địa bàn tỉnh	02 Dự án: - Dự án xây dựng quan hệ đối tác nhằm tăng cường khả năng thích ứng với Biến đổi khí hậu của các cộng đồng ven biển trên địa bàn tỉnh Trà Vinh (Dự án PRC) - Dự án thích ứng Biến đổi khí hậu vùng đồng bằng sông Cửu Long tại tỉnh Trà Vinh (Dự án AMD)	Đã và đang triển khai			
Chỉ số 27C= 27C1/27C2*100%	Tỷ lệ giải ngân nguồn vốn ngân sách thực hiện Đề án hàng năm của tỉnh (ngành Nông nghiệp và PTNT)	Kinh phí từ nguồn vốn ngân sách đã được giải ngân hàng năm của tỉnh (ngành Nông nghiệp và PTNT) (27C1) Tổng kinh phí từ nguồn vốn ngân sách được cấp hàng năm của tỉnh (ngành Nông nghiệp và PTNT) (27C2)	380 triệu đồng 750 triệu đồng		51%	
Chỉ số 28F	Tỷ lệ giải ngân nguồn tài trợ không hoàn lại từ tổ chức quốc tế, phi Chính phủ	Kinh phí hỗ trợ từ tổ chức phi chính phủ (Oxfam Trà Vinh) thực hiện đề án trên địa bàn tỉnh	1.645 triệu đồng			Tổ chức Oxfam (dự án PRC) hỗ trợ thực hiện các hoạt động lồng ghép thực hiện Đề án 1002 của tỉnh